

Số: 86/2022/QĐST-DS

TL, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 08/7/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T

Địa chỉ: Số AXY NTMK, phường BN, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang Đăng K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số CDF đường H, khu vực K, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1989

Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp TT B, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp TT B, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trịnh Văn S và bà Nguyễn Thị Mỹ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 584.479.998 đồng (nợ gốc là 440.120.000 đồng, lãi trong hạn 4.529.706 đồng; lãi quá hạn 139.830.292 đồng).

Kể từ ngày 28/7/2022 ông S và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông S và bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông S và bà N không thanh toán nợ cho Ngân hàng hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất số AI 452457 do UBND huyện Cờ Đỏ (nay là huyện TL) cấp ngày 20/6/2001, cập nhật thay đổi ngày 19/8/2010, ngày 13/12/2011 và ngày 15/11/2017 cho bà Nguyễn Thị C, diện tích 976,7m² thửa 11 tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp TT B, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. (Theo hợp đồng thế chấp số 24510/19MN/HĐBĐ ngày 20/8/2019).

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngân hàng T đã dự nộp và chi hết 2.500.000 đồng. ông S và bà N tự nguyện nộp. Ông S và bà N có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 2.500.000 đồng.

- Về án phí hòa giải thành: Các đương sự phải nộp 13.689.600 đồng. Ông S và bà N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên. Ngân hàng không phải nộp. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 12.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 003605 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TL;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Diễm

